

Bản tin Phân tích kỹ thuật

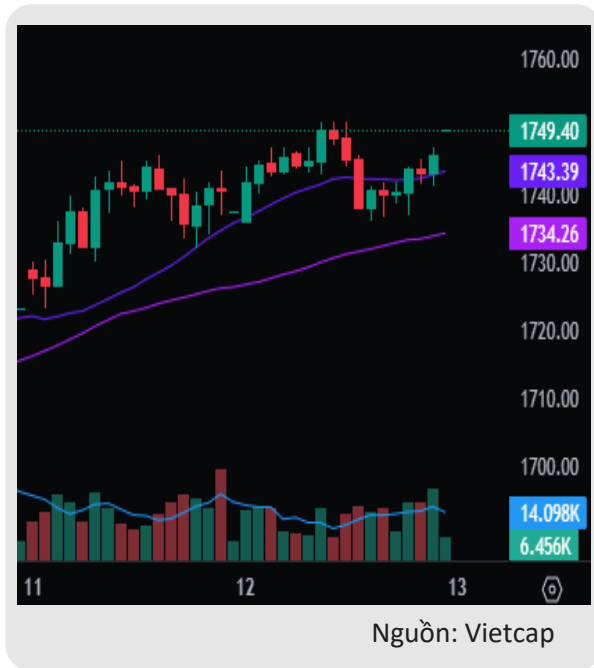
12/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1F8000 giữ vững tín hiệu tăng giá và đà tăng nhờ đóng cửa trên các đường MA20, MA50 và tại vùng giá cao trong ngày.
- Dựa trên tín hiệu tăng đang có, dự báo 41I1F8000 sẽ tiếp cận vùng 1.755-1.760 điểm. Vị thế mua tiếp tục được mở và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.740 điểm.

Chiến lược:

- Mua (L): 1.749 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.760 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.743 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

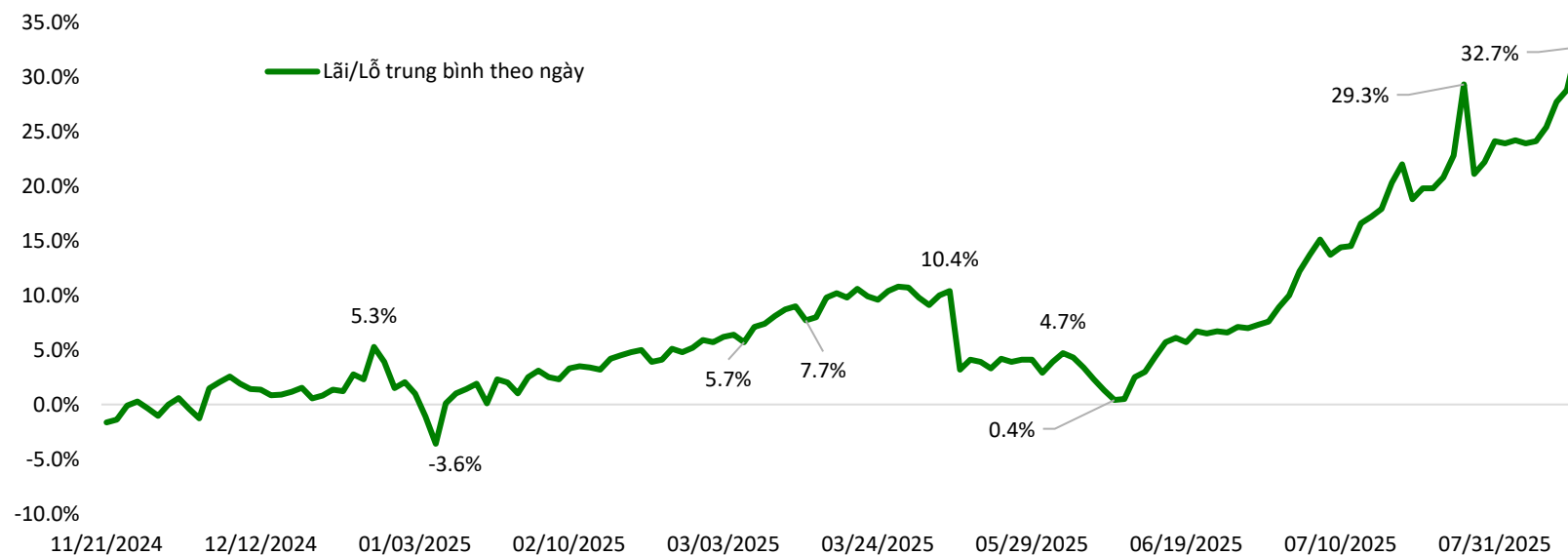


Nguồn: Vietcap

- Đà tăng trong ngày của chỉ số VN-Index được hỗ trợ bởi hoạt động mua giá thấp quanh đường MA5 (vùng 1.590 điểm). Đáng chú ý, lực cầu vùng thấp dần trải ở mọi phân khúc vốn hóa giúp các chỉ số VN30, VNMidcap và VNSmallcap thu hẹp hoàn toàn đà giảm trước đó và duy trì mức Tích cực trong ngắn hạn.
- Chưa ghi nhận chuyển biến Tiêu cực bất thường trong cấu trúc xu hướng ngắn hạn của các cổ phiếu sàn HOSE. Bên cạnh đó, cổ phiếu sàn HNX và Upcom tiếp tục cải thiện về tín hiệu kỹ thuật trong ngắn và trung hạn. Về hoạt động giao dịch, điều chỉnh trong ngày xuất hiện ở nhóm Bất động sản (vốn hóa vừa và nhỏ) và các cổ phiếu Chứng khoán. Hoạt động mua gia tăng trên diện rộng ở ngành DV Tiện ích.
- Đà tăng ổn định và chưa xuất hiện áp lực bán đột biến ở các nhóm ngành chủ đạo sẽ giúp VN-Index tiếp tục vận động về vùng 1.610-1.620 điểm trong ngày mai với hỗ trợ trong ngày quanh 1.595-1.600 điểm. Dự báo nhóm ngành Ngân hàng sẽ tiếp tục dẫn dắt chỉ số VN-Index về vùng giá cao và nhiều khả năng cũng có sự xuất hiện trở lại của các cổ phiếu Chứng khoán.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,000	17,930	45.0%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	41,500	40,450	2.6%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	16,150	14,950	8.0%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	28,800	27,500	4.7%	25,800	33,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	41,500	3.23%	7.10%	291,387	2.059	3,683	1.9	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	38,050	6.28%	7.79%	113,666	1.561	3,324	2.8	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	63,000	0.80%	2.44%	526,408	0.920	4,148	2.5	15.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	32,400	1.89%	9.09%	197,714	0.815	4,021	1.6	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,900	3.58%	3.58%	101,007	0.791	4,094	1.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,500	1.24%	7.95%	218,751	0.594	1,750	1.8	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	48,000	1.05%	3.23%	257,760	0.593	5,608	1.6	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	34,200	6.88%	22.58%	38,380	0.577	717	2.2	47.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	16,150	6.95%	11.38%	37,821	0.575	624	1.2	25.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	22,950	3.61%	12.50%	71,156	0.562	-16	1.3	-1,433.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	83,600	1.95%	12.06%	120,879	0.515	1,862	3.7	44.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	66,300	6.94%	21.21%	29,726	0.451	3,343	3.3	19.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	93,000	-0.53%	-3.13%	381,989	-0.446	6,995	1.8	13.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	107,500	1.03%	1.61%	183,127	0.414	5,092	5.5	21.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	127,000	2.42%	-0.24%	75,135	0.397	3,427	3.2	37.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	23,900	-2.05%	3.02%	21,378	-0.265	1,063	1.9	22.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	18,500	2.21%	4.52%	19,814	0.265	175	2.3	105.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	17,200	1.78%	1.78%	20,204	0.217	-5,056	3.1	-3.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	69,000	1.62%	1.92%	20,700	0.203	785	4.3	87.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	37,900	1.34%	13.13%	18,115	0.146	2,649	1.3	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	167,100	-0.54%	0.97%	33,420	-0.108	7,637	8.4	21.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LHC	108,300	9.95%	14.00%	1,560	0.094	7,639	2.9	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNP	19,100	-4.98%	-1.04%	2,692	-0.081	452	1.3	42.3	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	65,600	-1.06%	0.92%	11,220	-0.072	5,384	3.0	12.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BAB	14,100	-0.70%	0.71%	14,859	-0.063	1,152	1.2	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	65,200	-1.51%	5.51%	234,381	-0.029	2,750	3.7	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	80,400	-0.86%	9.84%	243,249	-0.017	1,921	6.5	41.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	73,100	-1.75%	1.81%	54,254	-0.008	4,151	5.7	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJG	20,400	7.94%	-2.39%	8,804	0.006	1,736	1.2	11.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VFC	106,900	14.95%	3.79%	3,613	0.004	981	5.4	109.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	114,500	-0.43%	6.22%	121,419	-0.004	9,014	7.2	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VEF	171,000	-1.72%	-5.37%	28,683	-0.004	95,943	2.4	1.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MVN	59,900	0.67%	-2.44%	72,012	0.004	1,281	5.4	46.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	30,000	3.45%	-7.41%	11,883	0.003	576	2.8	51.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SGP	30,900	6.19%	6.92%	6,569	0.003	1,231	2.2	24.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

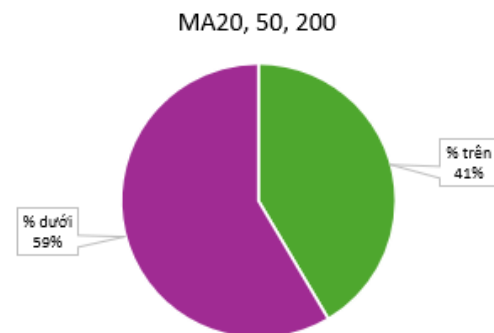
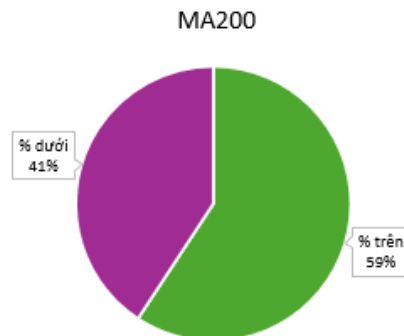
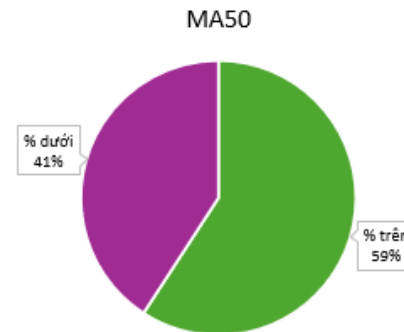
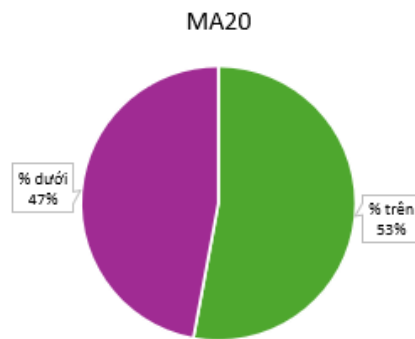
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTG	48,000	1.1%	682.2	446.8	30,200	47,850	1.6	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	32,400	1.9%	1811.1	748.9	20,044	31,800	1.6	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	83,600	2.0%	1112.9	773.5	50,300	82,000	3.7	44.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	38,050	6.3%	349.6	141.5	22,531	36,550	2.8	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,900	3.6%	724.1	594.8	18,200	28,500	1.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	30,000	2.6%	930.9	1280.8	8,610	29,250	2.6	21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	34,200	6.9%	349.2	172.5	22,046	32,864	2.2	47.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	16,150	7.0%	623.4	239.3	9,930	15,150	1.2	25.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	66,300	6.9%	326.4	118.4	36,650	62,000	3.3	19.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PDR	23,900	5.3%	1006.0	471.0	13,935	22,700	2.0	135.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	18,500	2.2%	110.5	60.0	11,684	18,200	2.3	105.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	28,800	2.3%	215.5	227.9	15,411	28,400	1.7	30.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	16,200	1.3%	298.3	246.6	9,810	16,150	1.8	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NLG	43,550	2.5%	163.1	147.1	25,610	42,700	1.7	25.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	20,450	6.8%	1353.4	514.4	9,211	19,150	1.6	219.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VAB	19,900	1.5%	92.8	38.7	8,800	19,600	1.1	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	48,150	1.8%	201.3	160.0	28,316	48,000	3.4	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VSC	27,700	6.9%	673.8	525.4	10,826	26,300	2.2	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	32,950	7.0%	58.0	17.8	15,699	31,500	3.0	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	28,200	4.4%	365.4	181.7	18,450	27,700	1.8	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
RYG	12,000	0.0%	12.3	0.8	10,450	17,000	0.8	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAH	4,700	11.9%	51.8	11.5	3,500	6,200	0.5	22.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SGP	30,900	6.2%	32.4	8.3	18,800	40,200	2.2	24.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VOS	16,600	6.8%	239.2	58.8	11,250	17,900	1.3	-34.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	7,850	3.3%	11.1	2.5	5,110	7,600	0.8	50.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GKM	4,400	4.8%	9.0	2.5	3,100	39,000	0.4	-33.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025	28/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	74%	72%	70%	71%	69%	67%	67%	67%	66%	65%	65%	72%
		Dưới	26%	28%	30%	29%	31%	33%	33%	33%	34%	35%	35%	28%
	MA50	Trên	83%	83%	81%	82%	81%	79%	78%	77%	78%	78%	75%	86%
		Dưới	17%	17%	19%	18%	19%	21%	22%	23%	22%	22%	25%	14%
	MA20	Trên	71%	71%	68%	66%	65%	60%	63%	58%	62%	58%	59%	80%
		Dưới	29%	29%	32%	34%	35%	40%	37%	42%	38%	42%	41%	20%

VN30	MA200	Trên	93%	93%	93%	90%	90%	83%	80%	77%	77%	80%	80%	97%
		Dưới	7%	7%	7%	10%	10%	17%	20%	23%	23%	20%	20%	3%
	MA50	Trên	100%	100%	100%	100%	100%	97%	97%	97%	90%	90%	90%	100%
		Dưới	0%	0%	0%	0%	0%	3%	3%	3%	10%	10%	10%	0%
	MA20	Trên	93%	97%	90%	83%	90%	70%	67%	43%	47%	59%	53%	97%
		Dưới	7%	3%	10%	17%	10%	30%	33%	57%	53%	41%	47%	3%

HNX	MA200	Trên	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%
		Dưới	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%
	MA50	Trên	66%	65%	64%	63%	63%	62%	64%	63%	63%	63%	63%	68%
		Dưới	34%	35%	36%	37%	37%	38%	36%	37%	37%	37%	37%	32%
	MA20	Trên	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%
		Dưới	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%

UPCOM	MA200	Trên	41%	41%	40%	40%	41%	39%	41%	41%	42%	42%	41%	48%
		Dưới	59%	59%	60%	60%	59%	61%	59%	59%	58%	58%	59%	52%
	MA50	Trên	48%	48%	48%	47%	47%	46%	48%	47%	47%	47%	48%	52%
		Dưới	52%	52%	52%	53%	53%	54%	52%	53%	53%	53%	52%	48%
	MA20	Trên	51%	51%	50%	50%	50%	49%	50%	51%	50%	50%	50%	53%
		Dưới	49%	49%	50%	50%	50%	51%	50%	49%	50%	50%	50%	47%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8										Tháng 7									
		12 ↓	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16
➔ 1	Bất động sản	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84	83
➔ 2	Ngân hàng	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82	83
➔ 3	Dịch vụ tài chính	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84	83
➔ 4	Dầu khí	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66	66
➔ 5	Xây dựng và Vật liệu	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76	73
➔ 6	Hóa chất	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69	68
➔ 7	Tài nguyên Cơ bản	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74	73
➔ 8	Hàng cá nhân & Gia ...	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81	82
➔ 9	Thực phẩm và đồ uố...	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68	68
➔ 10	Bán lẻ	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86	86
! 11	Bảo hiểm	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-	-
12	Viễn thông	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81	75
➔ 13	Công nghệ Thông tin	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79	79
➔ 14	Hàng & Dịch vụ Công...	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68	67	65
15	Điện, nước & xăng dầ...	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57	58
16	Ô tô và phụ tùng	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81	79
➔ 17	Du lịch và Giải trí	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57	58
➔ 18	Y tế	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64	65

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	41,500	3.2%	7.1%	291,387	1.9	11.3	3,683	634.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	48,000	1.1%	3.2%	257,760	1.6	8.6	5,608	682.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	80,400	-0.9%	9.8%	243,249	6.5	41.6	1,921	130.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,600	0.0%	11.7%	234,844	1.6	13.5	2,193	1,049.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,500	1.2%	8.0%	218,751	1.8	16.3	1,750	2,408.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	32,400	1.9%	9.1%	197,714	1.6	8.1	4,021	1,811.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	70,500	0.1%	4.0%	165,158	2.5	13.7	5,152	119.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	32,450	-0.5%	8.3%	129,800	2.3	24.6	1,320	192.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	83,600	2.0%	12.1%	120,879	3.7	44.9	1,862	1,112.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	38,050	6.3%	7.8%	113,666	2.8	11.5	3,324	349.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,900	3.6%	3.6%	101,007	1.6	7.1	4,094	724.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,900	-1.0%	3.0%	76,833	1.2	7.0	2,689	1,257.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	127,000	2.4%	-0.2%	75,135	3.2	37.1	3,427	399.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	36,750	-2.0%	6.1%	72,466	2.6	23.3	1,577	1,680.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	22,950	3.6%	12.5%	71,156	1.3	-1,433.2	-16	409.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,300	0.3%	1.0%	51,920	1.8	6.9	5,656	29.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TPB	19,200	-1.8%	9.1%	50,726	1.3	7.9	2,423	794.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	38,500	1.4%	5.2%	48,918	2.0	24.1	1,596	188.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIX	30,000	2.6%	11.9%	45,943	2.6	21.6	1,391	930.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	107,900	1.5%	4.3%	40,978	2.8	13.2	8,205	523.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KOS	38,650	0.1%	-0.6%	8,367	3.6	560.5	69	12.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
CTF	21,350	0.0%	-1.6%	2,042	2.0	51.5	415	7.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	63,900	-0.5%	1.8%	6,063	4.5	9.1	7,002	26.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TNH	16,200	0.0%	3.5%	2,335	1.3	-35.7	-454	5.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	84,000	0.0%	0.0%	150,637	4.8	57.0	1,474	39.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVP	15,200	0.3%	-1.3%	1,576	0.9	8.4	1,811	7.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	116,600	-1.2%	1.4%	14,200	8.5	34.9	3,339	63.2	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
RYG	12,000	0.0%	-0.4%	540	0.8	14.9	804	12.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APG	11,900	-0.8%	0.0%	2,661	1.1	-14.9	-797	10.2	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	94,800	0.3%	4.3%	10,844	5.4	19.2	4,928	69.1	Trung tính	-0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	114,500	-0.4%	6.2%	121,419	7.2	12.8	9,014	29.1	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PPC	11,400	1.8%	3.6%	3,655	0.8	15.6	731	38.0	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TCM	32,600	-1.7%	0.5%	3,652	1.6	12.1	2,693	82.2	Trung tính	0.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	22,400	0.0%	2.3%	1,636	1.1	38.8	577	11.3	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HAX	15,200	2.4%	-1.6%	1,633	1.5	17.0	893	52.7	Trung tính	0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DC4	13,000	-2.6%	4.4%	1,239	1.1	6.8	1,905	21.2	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCD	2,800	-3.1%	3.7%	940	0.3	13.2	212	5.1	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	93,000	-0.5%	-3.1%	381,989	1.8	13.3	6,995	477.6	Trung tính	1.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	150,000	-0.7%	-0.7%	25,545	8.9	47.4	3,163	137.9	Trung tính	1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMP	140,500	-0.1%	-0.1%	11,501	4.1	10.1	13,894	28.8	Trung tính	1.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	48,300	0.21%	1.68%	67,000	38.7%	3,185	2.9	15.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	59,600	1.36%	2.76%	81,700	37.1%	6,372	1.4	9.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FRT	150,000	-0.66%	-0.66%	193,800	29.2%	3,163	8.9	47.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	55,000	-0.36%	2.04%	71,000	29.1%	6,130	1.2	9.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	38,500	1.45%	5.19%	47,800	24.2%	1,596	2.0	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KBC	33,550	0.30%	3.39%	41,500	23.7%	1,831	1.3	18.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	21,300	-0.70%	3.40%	26,200	23.0%	1,798	1.0	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
ACV	65,200	-1.51%	5.51%	80,100	22.9%	2,750	3.7	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	37,650	-0.26%	-0.92%	45,800	21.6%	2,940	1.3	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	83,600	1.95%	12.06%	101,200	21.1%	1,862	3.7	44.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	87,500	1.16%	2.34%	105,900	21.0%	6,129	2.5	14.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	94,800	0.32%	4.29%	114,300	20.6%	4,928	5.4	19.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,250	-0.61%	3.41%	28,500	17.5%	3,305	1.4	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	107,900	1.51%	4.25%	126,000	16.8%	8,205	2.8	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	63,000	0.80%	2.44%	73,200	16.2%	4,148	2.5	15.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,800	0.49%	2.83%	70,300	13.8%	4,101	4.1	15.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
QTP	13,200	0.76%	0.76%	15,000	13.6%	1,320	1.1	9.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	54,200	2.65%	5.04%	61,300	13.1%	5,004	1.9	10.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	49,500	0.00%	10.24%	55,800	12.7%	4,574	2.9	10.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FPT	107,500	1.03%	1.61%	120,600	12.2%	5,092	5.5	21.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn